TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2019
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lưu Xuân Giới

2. Bà: Tô Thị Bích Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2019/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thúy N, sinh năm 1985.
Trú tại: tổ 9, khu 2, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Đức C, sinh năm 1985.
Nơi cư trú: tổ 3, khu 3, phường Đ1, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại Đội 2, phân trại 3, Trại giam Hoàng Tiến. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thúy N trình bày:

Chị và anh Phạm Đức C được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh năm 2009. Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

cãi cọ, đánh chửi nhau. Năm 2014, anh C vi phạm pháp luật. Hiện nay anh C đang chấp hành hình phạt 14 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Trại giam H1, tỉnh H. Nay do chị thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Phạm Tùng D, sinh ngày 28/12/2011. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Phạm Đức C trình bày:

Anh và chị Vũ Thúy N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phải đi chấp hành án. Nay chị N không còn tình cảm với anh và làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Phạm Tùng D, sinh ngày 28/12/2011. Anh đồng ý để chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, vì hiện nay anh không có điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, anh Phạm Đức C vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam H1, tỉnh H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Các tình tiết các bên thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất được toàn bộ các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Chị Vũ Thúy N có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Phạm Đức C và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về tình cảm*: Chị Vũ Thúy N và anh Phạm Đức C được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh. Giữa anh chị có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh Phạm Đức C đang chấp hành hình phạt 14 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Trại giam H1, tỉnh H. Mặt khác,

anh Phạm Đức C cũng đồng ý được ly hôn với chị Vũ Thúy N. Như vậy, mục đích chung sống giữa hai người không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị Vũ Thúy N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức C là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[3]*Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N, anh C đều có ý kiến để chị Vũ Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của anh chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Tùng D, có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4]*Về tài sản chung*: không đề cập giải quyết.

[5]*Về nợ chung*: không đề cập giải quyết.

[6]*Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Phạm Đức C và chị Vũ Thúy N thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[7]*Về án phí*: Chị Vũ Thúy N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thúy N về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: Chị Vũ Thúy N được ly hôn với anh Phạm Đức C.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Vũ Thúy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Tùng D, sinh ngày 28/12/2011 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 11 năm 2019.

- Anh Phạm Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thúy N, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Vũ Thúy N phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(*Chị Vũ Thúy N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004216 ngày 24/9/2019 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều*).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình